

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 121/2024/HS-PT
Ngày: 12/9/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Lê Văn Duy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 108/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Dương Thị Bích H, do có kháng cáo của bị cáo Dương Thị Bích H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Dương Thị Bích H**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1997 tại A, Bình Định; Nơi cư trú: thôn V, xã H, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD số: 052197012012; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thành Công (sinh năm 1974) và bà Võ Thị M (sinh năm 1975); Chồng: Lê Đình T (sinh năm 1991); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Bích H: Ông Trương Quốc D - Luật sư – Văn phòng luật sư Bình Định, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Định; địa chỉ: 49 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- **Bị hại:** Cụ Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1941; địa chỉ: số 469 Trường Chinh, khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, không thể đến tham gia phiên tòa được.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1970; Địa chỉ: số 469 Trường Chinh, khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, là con ruột của cụ Bùi Thị Ngọc L (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 06/10/2023, Dương Thị Bích H (chưa có GPLX hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 77F1-535.02 chở theo Nguyễn Dương Bảo N, sinh năm 2014 (con của H) chạy từ khu vực T, phường Đ đến thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo H điều khiển xe mô tô chạy trên đoạn đường Trường Chinh, khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (theo hướng Bắc – Nam) với tốc độ khoảng 50 km/h thì phát hiện phía trước, khoảng 20m có cụ Bùi Thị Ngọc L và cụ Đoàn Thị B đang đi bộ qua đường theo hướng Tây – Đông. Do chủ quan nghĩ rằng cụ L và cụ B sẽ đi qua đường trước khi xe mô tô do bị cáo điều khiển chạy đến nên bị cáo H không giảm tốc độ, nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe mô tô di chuyển. Cụ L và cụ B nhìn thấy xe mô tô do H điều khiển chạy với tốc độ nhanh nên chủ động dừng lại trên đường. Khi khoảng cách còn khoảng 05 mét, bị cáo H không xử lý lách tránh kịp nên đã để phần đầu xe mô tô do mình điều khiển tông thẳng vào phía bên trái người cụ L và cụ B. Hậu quả: cụ L và cụ B ngã xuống đường, bị thương.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 395/KLTTCT-PYBD ngày 04/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận về thương tích của cụ Bùi Thị Ngọc L: Các kết quả chính: Chấn thương gây lơ mơ, da niêm mạc nhạt màu, chảy máu tai trái, sưng nề bầm tím mắt trái, xây xát da vùng mặt, yếu $\frac{1}{2}$ người bên trái, sưng nề bầm tím bàn tay hai bên, biến dạng vùng cổ chân phải. Dập xuất huyết não thái dương hai bên. Tụ máu dưới màng cứng trán-thái dương phải. Tụ máu khoang dưới nhện rải rác hai bên bán cầu. Tụ dịch máu quanh thân não phải, dọc liềm đại não và lều tiểu não hai bên. Tụ máu não thất bên bên phải, não thất III, não thất IV. Nứt xương thái dương-đỉnh trái, gãy cung tiếp trái, nứt thân xương bướm. Tụ dịch xoang bướm, xoang sàng hai bên và khí bào chũm trái. Gãy nhiều xương sườn trái, chấn thương lá lách độ II. Gãy mỏm ngang L1, L2 trái. Xẹp, đông đặc mật lưng đáy phổi trái, tràn dịch màng phổi trái lượng ít đã điều trị. Hiện: Tỉnh, tiếp xúc được. Đáp ứng gọi hỏi. Đi xe lăn. Liệt $\frac{1}{2}$ người trái, trương lực cơ tay, chân 2/5. Đại, tiểu tiện không tự chủ (mang tã, sonde tiểu). Điện não đồ: biến đổi nhẹ. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cụ Bùi Thị Ngọc L là 70%.

Đối với cụ Đoàn Thị B chỉ bị thương tích nhẹ, cụ B từ chối giám định tỷ lệ thương tật và có đơn bãi nại về phần dân sự.

- Người đại diện của người bị hại ông Lê Thanh T trình bày nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn làm mẹ ông cụ Bùi Thị Ngọc L bị tổn hại sức khỏe là do bị cáo điều khiển xe chạy tốc độ nhanh. Sau tai nạn, bị cáo không đến thăm hỏi, động viên gia đình. Chi phí điều trị cho cụ L rất lớn nhưng bị cáo chỉ bồi thường số tiền

5.000.000đ sau khi có sự tác động của cán bộ điều tra. Ông yêu cầu bị cáo H phải bồi thường tổng các khoản là 300.000.000đồng. Hiện cụ L phải ngồi xe lăn, không còn khả năng nhận thức, đại, tiểu tiện không tự chủ, sức khỏe thì chưa hồi phục, hàng tháng phải đi khám và mua thuốc nên ông đề nghị Tòa tiếp tục xem xét, giải quyết các khoản bồi thường, hỗ trợ chi phí hàng tháng cho người chăm sóc thường xuyên cụ L cho đến khi cụ L mất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Bích H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Thị Bích H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Buộc bị cáo Dương Thị Bích H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 152.446.845đồng (do ông Lê Thanh T đại diện nhận).

Buộc bị cáo Dương Thị Bích H có trách nhiệm hỗ trợ, bồi thường cho người thường xuyên chăm sóc bị hại hàng tháng số tiền 3.750.000đồng (do ông Lê Thanh T nhận). Thời điểm thực hiện nghĩa vụ bắt đầu từ tháng 7/2024 cho đến khi cụ L chết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, bị cáo Dương Thị Bích H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xin giảm mức bồi thường và cấp dưỡng hàng tháng của bị cáo.

* Tại phiên tòa Luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là phụ nữ, có con còn quá nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo đã nộp thêm 10.000.000đồng để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời trong vụ án này bị hại cũng có lỗi đi bộ qua đường không đúng phần đường cho người đi bộ nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 12 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo, ngoài ra hiện nay bị cáo làm công nhân may của Công ty TNHH A lương hàng tháng 4.000.000 đồng nên xin HĐXX xem xét giảm mức bồi thường và cấp dưỡng hàng tháng của bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện viện kiểm sát đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Thị

Bích H, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 09 tháng tù và không chấp nhận kháng cáo giảm mức bồi thường của bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xin giảm mức bồi thường và cấp dưỡng hàng tháng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Thị Bích H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ ngày 06/10/2023, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô BKS 77F1-535.02 khi đến đoạn đường Trường Chinh, khu vực T, phường N, thị xã A, bị cáo thiếu quan sát, không giảm tốc độ xe và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã để phần đầu xe mô tô do mình điều khiển tông vào phía bên trái người cụ Bùi Thị Ngọc L gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 70%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ: “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định” và khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ: “...Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác và trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại và hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại là người già qua đường không có người dẫn dắt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn như bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi hai con nhỏ đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2021, chồng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo đã tự nguyện nộp thêm số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại 10.000.000 đồng tại cơ quan thi hành, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo

của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường và cấp dưỡng hàng tháng của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các Điều 585, 590, 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xác định mức bồi thường và buộc bị cáo Dương Thị Bích H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 152.446.845đồng và có trách nhiệm hỗ trợ, bồi thường cho người thường xuyên chăm sóc bị hại hàng tháng số tiền 3.750.000đồng là có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì bị cáo không phải chịu.

[5] Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003707 ngày 09/9/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã A để đảm bảo thi hành án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590, 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Thị Bích H, sửa bản án sơ về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Dương Thị Bích H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Dương Thị Bích H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 152.446.845đồng (do ông Lê Thanh Tuyên đại diện nhận).

3.2. Buộc bị cáo Dương Thị Bích H có trách nhiệm hỗ trợ, bồi thường cho người thường xuyên chăm sóc bị hại hàng tháng số tiền 3.750.000đồng (do ông Lê Thanh T nhận). Thời điểm thực hiện nghĩa vụ bắt đầu từ tháng 7/2024 cho đến khi cụ L chết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Dương Thị Bích H không phải chịu.

5. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003707 ngày 09/9/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã A để đảm bảo thi hành án.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thị xã A;
- Cơ quan THAHS thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng